TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 376/2019/DS-ST Ngày: 20/9/2019 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐST-DS ngày 03/09/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn** Bà Đỗ Minh Th, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Tp.HCM.

- **Bị đơn**: Bà Lâm Thục M (vắng mặt).

Bà Lâm Thục L (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường A1, phường B1, Quận C1, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bà Đỗ Minh Th trình bày:

- Ngày 01/7/2017 bà cho Bà Lâm Thục M vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra bà có cho Bà Lâm Thục L vay các lần tiền, cụ thể:

- Ngày 01/7/2017 vay số tiền 35.000.000 đồng.

- Ngày 06/7/2017 vay số tiền 15.000.000 đồng.

- Ngày 11/7/2017 vay số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 12/7/2017 vay số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng bà L vay 95.000.000 đồng. Bà Lâm Thục L đã trả được 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng), theo các giấy nộp tiền các ngày 04, 06, 07, 08, 13 và 14 tháng 7 năm 2017. Hiện nay bà L còn nợ bà số tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Yêu cầu Bà Lâm Thục Ltrả cho bà số tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đối với số tiền nợ 200.000.000 đồng bà xác nhận do chính Bà Lâm Thục M nhận tiền vay nhưng bà L viết và ký giấy nhận nợ thay bà Minh.

Tại Tòa bà yêu cầu Bà Lâm Thục L và Bà Lâm Thục M cùng có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho bà.

Ngoài ra bà có yêu cầu buộc Bà Lâm Thục L và Bà Lâm Thục M phải trả tiền lãi cho bà từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử (20/9/2019), lãi suất 1%/tháng/283.600.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Bà đồng ý cho bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ trong hạn hai tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật, thực hiện giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án.

*** Bị đơn Bà Lâm Thục L trình bày:**

Bà thừa nhận có vay của Bà Đỗ Minh Th số tiền như bà Th trình bày là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng) đã trả được 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng), hiện còn nợ tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Bà đồng ý trả tiền vốn, lãi suất là 1%/tháng và thời hạn thanh toán là 02 tháng theo yêu cầu của bà Th tại Tòa.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bà xác nhận bà viết giấy vay tiền theo yêu cầu của bà Th, nhưng thực tế bà chính là người nhận tiền vay và đã ký tên vào giấy vay tiền. Bà Lâm Thục M (em gái ruột của bà) không liên quan gì đến việc vay tiền bà Th. Tại Tòa bà đồng ý trả tổng số tiền 283.600.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), mức lãi suất là 1%/tháng, tính từ thời điểm ngày 01/7/1917 và thời hạn thanh toán là 02 tháng theo yêu cầu của bà Th.

Bị đơn Bà Lâm Thục M có bản khai ngày 23/11/2018 trình bày:

Bà không liên quan gì đến yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Minh Th trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong các giấy nhận tiền mà bà Th cung cấp không có chữ ký và chữ viết của bà. Bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử tại tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tại phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với đương sự vắng mặt. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa có cơ sở xác định Bà Lâm Thục Lcó vay của Bà Đỗ Minh Th tổng số tiền là 295.000.000 đồng, bà L đã thanh toán 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng), hiện bà L còn nợ tổng cộng 283.600.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về phần tiền lãi: Các bên không thỏa thuận mức lãi suất và thời hạn vay nhưng tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn với mức lãi suất 12%/năm tính từ ngày mượn nợ là 01/7/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với Điều 468 BLDS, nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Đỗ Minh Th yêu cầu bị đơn Bà Lâm Thục M và Bà Lâm Thục L trả số tiền nợ vay nên xét đây là quan hệ pháp luật dân sự về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Vụ án có bị đơn cư ngụ tại Quận 10. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Tại Tòa hai bên đều thống nhất số tiền nợ vốn hiện còn nợ tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Th đối với số tiền nợ 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) là có cơ sở, bà L phải có trách nhiệm trả cho bà Th tiền nợ vốn.

[2.2] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) của bà Th:

Bà Th yêu cầu bà Mbà L cùng chịu trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bà Lâm Thục M xác nhận **"**Trong các giấy nhận tiền do bà Th cung cấp không có chữ ký và chữ viết của bà Minh". Tại Tòa bà L thừa nhận số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) chính bà là người vay và viết giấy vay nợ, vì bà Th yêu cầu viết tên bà M trong giấy vay nợ nên bà viết nhưng bà Mkhông có ký tên vào giấy vay nợ. Nhận thấy bà Th

không có chứng cứ chứng minh bà Mlà người nhận số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Do đó không có cơ sở buộc bà M cùng chịu trách nhiệm với bà L trả số tiền nợ 200.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Th. Căn cứ vào sự thừa nhận của bà L và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho bà Th. Tổng cộng bà L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Th là 283.600.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

[2.3] Về yêu cầu tiền lãi:

Nhận thấy hai bên đều thừa nhận có thỏa thuận về tiền lãi khi vay nhưng không thống nhất mức lãi suất cho vay và bà L chưa thanh toán tiền nợ lãi từ lúc vay cho đến nay. Tại Tòa bà Th và bà L thống nhất mức lãi suất lãi phải trả là 1%/tháng/283.600.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 01/7/2017 đến ngày 20/9/2019 (25 tháng 20 ngày). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về tiền lãi của bà Th có cơ sở chấp nhận giải quyết. Bà L có trách nhiệm thanh toán cho bà Th tiền lãi theo yêu cầu của bà Th, cụ thể:

283.600.000 đồng x 1%/tháng x 25 tháng 20 ngày = 72.790.666 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

[2.4] Về thời hạn trả nợ:

Bà Th yêu cầu bà L và bà Mtrả số tiền nợ trong hạn 02 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm trả nợ thuộc về bà Linh, do đó bà L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ vốn và lãi là 356.390.667 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) cho bà Th trong hạn 02 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Điều 147. Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân Sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 2, Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Lâm Thục L chịu trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi là 356.390.667 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) cho Bà Đỗ Minh Th. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Lâm Thục L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.819.533 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm ba mươi ba đồng).

Bà Đỗ Minh Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Bà Đỗ Minh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016571 ngày 08/11/2018; 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016572 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tuyết Hải